

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 15 ngày 03/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Luật hiến pháp và Luật hành chính trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Luật Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu Trường Đại học Luật Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Luật Hà Nội;
- Website của Trung tâm;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT HIỆN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4,20	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4,20	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5	4,00	4	80,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	3			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,06	46	92,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH LUẬT HIỆN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Luật hiện pháp và Luật hành chính (LHP&LHC) trình độ thạc sĩ (ThS) định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật Hà Nội, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; được xác định rõ ràng về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được rà soát, điều chỉnh và cập nhật, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT nêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; có sự tham gia đóng góp ý kiến của các bên liên quan; được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT phiên bản năm 2023 có đủ các nội dung cơ bản cần thiết, cập nhật. Các đề cương học phần trong CTĐT có các thông tin cơ bản cần thiết, được rà soát cập nhật bổ sung vào năm 2022 và năm 2023. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được công bố công khai cho các bên liên quan bằng các hình thức khác nhau. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà sử dụng lao động, giảng viên, người học, người học đã tốt nghiệp... có thể tiếp cận với bản mô tả CTĐT thuận tiện qua trang thông tin điện tử của Trường.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo yêu cầu của chuẩn đầu ra của CTĐT về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm với các nhóm học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và luận văn tốt nghiệp; có ma trận kết nối các học phần thuộc các khối kiến thức với chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần trong chương trình dạy học xác định tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Cấu trúc của chương trình dạy học thể hiện sự gắn kết giữa các học phần và luận văn, được bố trí hợp lý trong 04 học kỳ với trình tự phù hợp. Các đề cương học phần và chương trình dạy học được rà soát/điều chỉnh, bổ sung và cập nhật vào năm 2022 và năm 2023.

4. Triết lý giáo dục của Trường “Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự tổ quốc” được công bố, phù hợp với bối cảnh hội nhập hiện nay. Giảng viên thiết kế các hoạt động dạy và học đa dạng, phù hợp để giúp người học đạt các chuẩn đầu ra. Các đề cương học phần mô tả việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, học tập phù hợp thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu cho người học, thúc đẩy tự nghiên cứu/tự học, thực hiện luận văn hướng đến việc nâng cao khả năng học tập

suốt đời cho người học.

5. Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường có nội dung về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, có quy trình tổ chức thi hết môn và quy trình bảo vệ luận văn; thông tin rõ ràng về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, quy trình phúc khảo đến người học. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả học tập của người học. Trường có quy trình, hướng dẫn chấm phúc khảo được công bố công khai, kịp thời đến người học. Người học được phản hồi, góp ý về kết quả học tập, được phản hồi kết quả đánh giá cuối kỳ kịp thời, đúng quy định.

6. Công tác quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được triển khai dựa trên Kế hoạch chiến lược, đề án vị trí việc làm; khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh có quy định cụ thể làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên. Nhà trường có quy định đầy đủ về loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên và được hỗ trợ, giám sát. Chính sách Khoa học Công nghệ được quan tâm; kết quả nghiên cứu khoa học thể hiện qua số lượng đề tài các cấp; công bố trên các tạp chí quốc tế, quốc gia; hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế.

7. Nhà trường đã ban hành chiến lược phát triển đến năm 2030 và xác định nhu cầu đội ngũ nhân viên giai đoạn 2016 - 2021 và giai đoạn 2022 - 2026 cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhà trường. Các quy định, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được ban hành và phổ biến trong toàn Trường. Trường đã thực hiện việc khảo sát nhu cầu, xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm. Nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật hàng năm. Tỷ lệ thí sinh nhập học/chỉ tiêu thạc sĩ ngành LHP&LHC trong chu kỳ đánh giá luôn đạt mức cao. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Trường có quy định giám sát, đánh giá sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện người học; có phân mềm hệ thống quản lý đào tạo; đã thực hiện các hoạt động hỗ trợ đa dạng và các dịch vụ hỗ trợ khác trong việc cải thiện kết quả học tập của người học; có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Trường có đầy đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và phòng chức năng, với những trang thiết bị thiết yếu thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng, cập nhật. Thư viện gồm phòng đọc mở, phòng mượn tự động, phòng thông tin, phòng đào tạo người dùng và phòng trao đổi nhóm. Học liệu thư viện khá đa dạng, số lượng lớn và được quản lý bằng phần mềm KIPOS. Trường đã cung cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho hoạt động thực hành pháp luật và diễn án để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin tương đối

đồng bộ, được bảo dưỡng, cập nhật thường xuyên. Trường ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn và triển khai tập huấn phòng cháy chữa cháy, ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh, khám sức khỏe, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn,...

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập; có quy định, công cụ cần thiết để triển khai các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, sử dụng để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển các CTĐT, chương trình dạy học của Trường được xác định rõ ràng; được rà soát năm 2022; được cải tiến. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng; được thực hiện trong cả chu kỳ đánh giá. Giảng viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, có nhiều bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Hệ thống lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thiết lập với cơ chế kết nối, thu thập được thông tin từ các bên liên quan làm cơ sở cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát, đánh giá. Tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng 02 năm trung bình của ngành rất cao là 96,1%, tỷ lệ thôi học rất thấp chỉ có 1,6%; có 100% người học tốt nghiệp hoàn thành khóa học nhận bằng thạc sĩ. Người học tham gia nghiên cứu khoa học chủ yếu là luận văn tốt nghiệp, tham gia hội nghị khoa học/tọa đàm; có 02 bài báo khoa học và 01 sách tham khảo; kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ của người học trong chu kỳ đánh giá là 1,441 tỷ đồng. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngành LHP&LHC.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khảo sát yêu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT thạc sĩ ngành LHP&LHC để xem xét tích hợp vào mục tiêu của CTĐT này; xác định rõ việc sử dụng kết quả đối sánh với mục tiêu của các CTĐT tương đương tại các trường đại học khác để xem xét điều chỉnh hoặc xác định đặc thù của ngành tại Trường; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT, sử dụng động từ cho từng chuẩn đầu ra một cách rõ ràng để có thể đo lường và đánh giá được các mức độ nhận thức và kỹ năng phù hợp; điều chỉnh chuẩn đầu ra mã hiệu S8 cho phù hợp với mục tiêu của CTĐT; tăng cường lấy ý kiến phản hồi của cựu người học về mức độ hài lòng đối với mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT với lượng đủ đại diện để đảm bảo độ tin cậy và tách riêng cho ngành LHP&LHC; có biện pháp sử

dụng hiệu quả ý kiến các bên liên quan về chuẩn đầu ra của CTĐT thạc sĩ ngành LHP&LHC khi điều chỉnh chuẩn đầu ra; tổ chức nhiều tọa đàm/hội nghị chuyên sâu với đại diện nhiều nhà sử dụng lao động và cựu người học ở các chuyên ngành để khai thác góp ý chi tiết về chuẩn đầu ra theo yêu cầu của thị trường lao động và các vị trí việc làm; giải thích rõ chuẩn đầu ra của CTĐT cho người học hiểu ý nghĩa và phân biệt chuẩn đầu ra của CTĐT với các điều kiện xét tốt nghiệp.

2. Xây dựng ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra của CTĐT với chuẩn đầu ra dành cho trình độ thạc sĩ (bậc 7) theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; điều chỉnh cụm từ: “Thái độ, phẩm chất, năng lực tự chủ và trách nhiệm” thành “Mức độ tự chủ và trách nhiệm” cho phù hợp với quy định; bổ sung chữ ký của giảng viên soạn đề cương học phần hoặc chữ ký của Trưởng Bộ môn/Trưởng học phần trong đề cương học phần; khảo sát ý kiến người học về nội dung và phương thức cung cấp các thông tin về CTĐT cho người học trong buổi đón tiếp người học đầu khóa; cập nhật thông tin đầy đủ và kịp thời về CTĐT và đề cương học phần trên trang thông tin điện tử của Trường; bổ sung phần tóm tắt nội dung các học phần trong sổ tay “Những điều cần biết về đào tạo cao học” (bản in và tệp điện tử) để thuận tiện cho người học theo dõi và chủ động trong học tập.

3. Định kỳ rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học và tổ hợp các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá đối với từng nhóm chuẩn đầu ra khác nhau của CTĐT và các đề cương học phần để có cơ sở điều chỉnh, chọn lọc hiệu quả hơn, nhất là chuẩn đầu ra về các kỹ năng tư duy, mức độ tự chủ và trách nhiệm; rà soát, chỉnh sửa lại chuẩn đầu ra của các học phần sao cho việc sử dụng các động từ có đo lường và quan sát được, các động từ thể hiện mức độ tư duy bậc cao để phù hợp với việc đào tạo trình độ thạc sĩ; rà soát bảng phân nhiệm các chuẩn đầu ra của CTĐT vào các học phần sao cho hợp lý hơn theo cấp độ rõ ràng và cần có sự cân đối trong việc phân nhiệm chuẩn đầu ra của CTĐT cho các học phần; tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về mức độ tương thích giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học phần với chuẩn đầu ra của học phần để cải tiến chất lượng.

4. Tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm nhằm chia sẻ kinh nghiệm lồng ghép triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy và học cụ thể cho giảng viên và người học; tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực giúp người học chủ động hơn nữa trong học tập như học tập theo dự án, lớp học đảo ngược và giảng dạy theo hình thức học tập hỗn hợp; tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học sau đại học cho người học nhiều hơn; tăng cường hướng dẫn cho người học tìm tài liệu tại các thư viện/các nguồn học liệu trong quá trình thực hiện luận văn thạc sĩ.

5. Định kỳ họp chuyên môn và giám sát việc thiết kế các hình thức kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra trong các đề cương học phần; gửi các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học đến từng tài khoản của người học để bảo đảm người học nắm bắt đầy đủ thông tin về đánh giá kết quả học tập của người học; tăng cường sử dụng các phương pháp, công cụ phù hợp để không ngừng nâng cao độ giá trị và độ tin cậy trong công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; phân tích, đánh giá các đề thi, kết quả thi/kiểm tra đánh giá (giữa kỳ và cuối kỳ) từng

học kỳ để góp ý cho giảng viên cải tiến, điều chỉnh phù hợp với các loại chuẩn đầu ra theo đề cương học phần; rà soát và điều chỉnh, cập nhật các tiêu chí trong phiếu chấm điểm luận văn thạc sĩ nhằm đảm bảo tương thích đầy đủ hơn với chuẩn đầu ra của CTĐT về năng lực nghiên cứu của người học; sử dụng phần mềm chống đạo văn cho các bài thi tiểu luận cuối kỳ; tổ chức hội thảo, tọa đàm nhằm tổng kết, sơ kết về cơ chế phản hồi cho người học sau mỗi kỳ học/năm học để liên tục cải tiến hoạt động này; công bố các quy định về khiếu nại kết quả học tập của Trường thông qua nhiều hình thức khác nhau.

6. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược về phát triển đội ngũ từng giai đoạn theo quy mô đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có đối sánh cụ thể làm căn cứ đề xuất chính sách phù hợp chiến lược phát triển của Trường và đề án vị trí việc làm; ban hành quy định, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, theo hướng tự chủ của Trường; xây dựng, triển khai việc giao chỉ tiêu khối lượng công việc (KPIs) để đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên khi thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, xét thi đua, khen thưởng và thu nhập tăng thêm; lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dài hạn dựa trên kế hoạch chiến lược của Nhà trường; tăng cường các nội dung bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và kết quả học tập và phát triển đội ngũ giảng viên theo từng giai đoạn.

7. Xác định số lượng nhân viên đến năm 2030 theo chiến lược phát triển của Nhà trường; rà soát khung năng lực, vị trí việc làm để bổ sung nội dung hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ nhân viên; xây dựng, triển khai việc giao chỉ tiêu khối lượng công việc cụ thể, rõ ràng (KPIs) cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên nhằm đánh giá thực chất năng lực của đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm cơ sở để xét thi đua, khen thưởng, thu nhập tăng thêm...; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên làm cơ sở để cải tiến hoạt động đào tạo bồi dưỡng, sớm hoàn thiện và áp dụng Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

8. Tiến hành khảo sát về xây dựng chính sách tuyển sinh, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học, môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan (cần đa dạng các bên liên quan, nội dung cụ thể sát mức chuẩn hơn); báo cáo khảo sát tách từng tiêu chí; thường xuyên rà soát, cập nhật một số quy định trong tuyển sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; định kỳ tổ chức họp, báo cáo tổng kết phản hồi về kết quả, tiến độ học tập của người học, thực hiện đề tài luận văn; định kỳ cảnh báo học vụ và có biên bản phân tích nguyên nhân tỷ lệ học viên bị cảnh báo học vụ, thôi học, từ đó giúp giảm tỷ lệ thôi học và chậm tiến độ cho năm tiếp theo; đánh giá hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học từ đó giúp tăng hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học; rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong việc tư vấn học tập, việc làm cho người học phù hợp với thực tiễn hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ.

9. Xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dụng theo quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT, sắp xếp phòng làm việc cho giáo sư,

phó giáo sư; điều chỉnh quy định thư viện để đảm bảo tiện ích hơn đối với học viên cao học và ứng dụng công nghệ trong vận hành, khai thác và phát triển (liên kết với thư viện khác, phát triển tài liệu nội sinh cho hệ thạc sĩ, phát triển nguồn nhân lực quản lý thư viện số...); xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị thực hành theo quy định của Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT và tổ chức đánh giá hiệu quả sử dụng trang thiết bị của nhà thực hành pháp luật, phòng diễn án; chuẩn hóa quy trình quản lý, cập nhật các phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông; triển khai hiệu quả 04 trụ cột của đề án chuyển đổi số hướng đến tầm nhìn đại học số, đại học thông minh; nâng cấp hạ tầng cơ sở, ứng dụng công nghệ Big Data, AI, Blockchain...; ban hành bộ tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn và tăng cường những biện pháp quản lý rủi ro để ngăn ngừa các sự cố gây mất an toàn, chú ý đến nhu cầu của người học khuyết tật; thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người học theo Thông tư số 33/2021/TT-BYT.

10. Thu thập thông tin về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, yêu cầu về năng lực của người học, làm cơ sở định hướng phát triển CTĐT phù hợp với yêu cầu của xã hội; rà soát Quy chế xây dựng, rà soát, cập nhật đề cương học phần; điều chỉnh Quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học thể hiện các bước đảm bảo chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học ngay sau khi kết thúc học phần, làm cơ sở cải tiến hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; khuyến khích giảng viên và người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập làm cơ sở cải tiến, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học và đánh giá kết quả học tập của người học; thường xuyên đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích; thường xuyên rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan trong việc thu thập, xử lý, đánh giá và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng đào tạo.

11. Xây dựng các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có học viên tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học; trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ; đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của Tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT ngành LHP&LHC.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính, trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.